

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-DS ngày 11/3/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh P nay là Toà án nhân dân khu vực P.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q1; Địa chỉ: tầng A tòa nhà S -A A, phường S, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hán Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Hoàng H - Giám đốc Trung tâm xử lý nợ NHBL Miền bắc- khối xử lý nợ của V1. (Theo Giấy uỷ quyền số 091496.25 ngày 14/4/2025 của ông Hán Ngọc V cho ông Hà Hoàng H).

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Q - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q1. (Theo Giấy uỷ quyền số 191088.25 ngày 04/7/2025 của ông Hán Hoàng H1 cho ông Nguyễn Văn Q).

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khu A, xã Đ, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Q là đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn và bị đơn ông Đỗ Văn L thống nhất xác định tính đến ngày 24/7/2025 ông L còn nợ Ngân hàng TMCP Q1 (V1) tổng số tiền là 238.796.730 đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi đồng); trong đó nợ gốc là 194.728.078 đồng (Một trăm chín mươi tư triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn không trăm bảy mươi tám đồng); Nợ lãi trong hạn 26.522.341 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi một đồng); Nợ lãi quá hạn 17.546.311 đồng (Mười bảy triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm mười một đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 9469428.23 ngày 25/5/2023 được ký giữa ông Đỗ Văn L và Ngân hàng TMCP Q1 (V1) và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan. Ông Nguyễn Văn Q là đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn và bị đơn ông Đỗ Văn L thống nhất thoả thuận ông Đỗ Văn L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q1 (V1) tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/7/2025

là 238.796.730 đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi đồng). Thời hạn trả nợ vào ngày 24/8/2025.

Kể từ ngày 25/7/2025 ông Đỗ Văn L phải tiếp tục chịu tiền lãi, phạt chậm trả, phí phát sinh của số tiền nợ thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 9469428.23 ngày 25/5/2023 được ký giữa được ký giữa ông Đỗ Văn L và Ngân hàng TMCP Q1 (V1) và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Trường hợp ông Đỗ Văn L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Q1 (V1) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể như sau: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: Thaco, số loại: Frontier, biển kiểm soát: 19C-210.16, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19000869 do Công an huyện T, tỉnh P cấp ngày 24/05/2023 tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9466267.23 ngày 25/5/2023. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Đỗ Văn L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

3. Về án phí: Ông Đỗ Văn L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần ông L phải chịu do thuộc trường hợp người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Đỗ Văn L tự nguyện nộp thay Ngân hàng TMCP Q1 (V1) số tiền 2.984.959 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi tư nghìn chín trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q1 (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001017 ngày 11/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P nay là Thi hành án dân sự tỉnh P do ông Nguyễn Duy K nộp thay.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 3- P;
- THADS tỉnh P;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Việt Hưng